

THÔNG BÁO

Kết quả thi chuẩn tiếng Anh đầu ra (A2) cho trình độ đại học hệ chính quy đợt 2 năm 2023 tại Hà Nội

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm Đọc	Điểm Viết	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
1	1	175A010025	Nguyễn Ngọc	An	59CX2	9	18	3	4	34	
2	2	1851052255	Nguyễn Trường	An	60CK-KTO1	19	16	5	6	46	
3	4	1851072552	Đỗ Hải	Anh	60CTN	24	20	13	13	70	Đạt
4	6	1551010765	Nguyễn Phương	Anh	57C-TĐ	13	12	17	7	49	
5	7	1851202584	Phạm Văn	Anh	60CĐT1	15	10	16	10	51	Đạt
6	8	185P4023436	Phạm Vũ Đức	Anh	60QT-MAR2	13	10	7	11	41	
7	9	1751053554	Trần Duy	Anh	59M-CNCT	16	14	15	8	53	Đạt
8	11	1551110259	Vũ Minh	Anh	57CT1	17	16	5	10	48	
9	13	1551092337	Lê Thị	Ánh	57MT2	22	22	19	14	77	Đạt
10	16	175A010065	Bùi Văn	Biên	59CX2	23	20	12	3	58	
11	17	1451120702	Nguyễn Quang	Bình	56KTĐ-TĐH	9	8	9	7	33	
12	19	185P1063484	Phạm Văn	Cao	60TH	21	24	15	8	68	Đạt
13	20	1451140623	Trần Trọng	Cao	56QLXD1	16	18	7	10	51	Đạt
14	21	1851030290	Đỗ Minh	Châu	60V	13	14	15	6	48	
15	22	1551071565	Hoàng Trần	Chiến	57CTN2	13	14	7	7	41	
16	23	1751051065	Nguyễn Đình	Chiến	59M-CNCT	16	4	5	6	31	
17	24	1851141994	Vũ Huy	Chức	60QLXD-KT	14	6	11	8	39	
18	25	1654021980	Vũ Thành	Chung	58QT-DN1	6	2	12	6	26	
19	26	1751121614	Hoàng Văn	Công	59KTĐ-TĐH2	21	12	15	7	55	Đạt
20	27	1851052064	Trần Quốc	Công	60CK-MXD	24	4	17	6	51	
21	30	1451053121	Mai Gia	Cường	56M3	20	14	16	6	56	Đạt
22	31	1851052624	Nguyễn Phúc	Cường	60CK-KTO1	14	10	5	9	38	
23	32	1851180520	Nguyễn Thị Quỳnh	Diệp	60KTH-HC	18	20	16	8	62	Đạt
24	33	1851141922	Trần Thị Thùy	Dung	60QLXD-KT	11	10	13	10	44	
25	34	1851020387	Bùi Trung	Dũng	60N	18	18	16	13	65	Đạt
26	35	1551141879	Hồ Văn	Dũng	57QLXD2	14	10	15	10	49	
27	37	1851110280	Đỗ Đình	Đăng	60CT	14	14	16	7	51	Đạt
28	38	1851212284	Nguyễn Bá	Đăng	60TĐH2	21	10	19	6	56	Đạt
29	39	175A071140	Nguyễn Đình	Đào	59PM2	26	10	19	7	62	Đạt
30	40	175A071417	Đặng Tiến	Đạt	59PM2	26	16	19	11	72	Đạt
31	41	1751090794	Lê Tiến	Đạt	59MT1	29	30	17	6	82	Đạt
32	42	1551130340	Mai Tiến	Đạt	57GT-C	12	16	BT	BT	28	
33	43	1751120733	Nguyễn Văn	Đạt	59KTĐ-HTĐ1	10	6	12	10	38	
34	44	1551040448	Trịnh Tùng	Đạt	57CX-ĐKT	8	8	16	3	35	
35	45	185P4023603	Vũ Tiến	Đạt	60QT-MAR2	8	8	17	6	39	
36	46	1851010202	Phạm Đăng	Điểm	60C2	11	6	15	11	43	
37	47	1751051073	Hồ Xuân	Độ	59M-KTO	26	26	19	11	82	Đạt
38	48	1651122709	Nguyễn Tiến	Đông	58KTĐ-HTĐ1	17	16	19	6	58	Đạt
39	49	1351030474	Nguyễn Kim	Đồng	56V	21	14	20	8	63	Đạt
40	51	1851052438	Đỗ Thanh	Đức	60CK-CNCK	19	18	19	12	68	Đạt
41	53	1751120774	Đồng Anh	Đức	59KTĐ-HTĐ1	21	10	17	6	54	Đạt
42	54	1851111324	Đồng Lê Minh	Đức	60CT	26	24	20	17	87	Đạt
43	56	175A071412	Lê Văn	Đức	59TH1	16	4	16	6	42	
44	57	1854020895	Nguyễn Công	Đức	60QT-MAR1	20	22	13	7	62	Đạt
45	59	1651052208	Nguyễn Tiến	Dũng	58M-KTO2	22	24	12	12	70	Đạt
46	60	1751050981	Nguyễn Tiến	Dũng	59M-KTO	16	20	19	6	61	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm Đọc	Điểm Viết	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
47	62	1651040189	Tạ Ngọc	Dũng	58CX-D4	13	20	19	4	56	
48	63	1851052223	Bùi Sơn	Dương	60CK-KTO2	26	18	19	7	70	Đạt
49	64	1451120769	Chu Thế	Dương	56KTĐ-HTĐ	23	14	17	6	60	Đạt
50	65	1851052442	Nguyễn Học	Dương	60CK-KTO2	20	4	19	8	51	
51	66	1651052286	Vũ Văn	Dương	58M-XD2	26	10	19	13	68	Đạt
52	67	1551040043	Hoàng Văn	Hạ	57CX-D3	20	26	19	7	72	Đạt
53	68	1851052052	Đoàn Xuân	Hải	60CK-CNCK	28	24	20	6	78	Đạt
54	69	1851052499	Hà Văn	Hải	60CK-KTO1	28	28	20	10	86	Đạt
55	70	1854031271	Lê Hoàng	Hải	60KT4	22	24	20	10	76	Đạt
56	71	175A071303	Nguyễn Khắc	Hải	59TH3	16	12	12	6	46	
57	72	1751051070	Nguyễn Văn	Hải	59M-CNCT	10	10	11	4	35	
58	73	175A071505	Vũ Ngọc	Hải	59TH2	17	22	16	13	68	Đạt
59	74	1451090933	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	56MT2	17	10	13	16	56	Đạt
60	75	1751180743	Phan Thị	Hạnh	59KTH-HC	16	10	9	8	43	
61	76	1651060671	Hoàng Văn	Hào	58TH3	14	16	19	15	64	Đạt
62	77	1851192582	Đàm Thị	Hào	60SH	6	18	19	7	50	
63	79	1851112828	Nguyễn Hoàng	Hiệp	60CT	22	12	17	9	60	Đạt
64	80	175A071350	Hồ Xuân	Hiếu	59TH1	21	10	11	7	49	
65	81	1451051468	Lương Trung	Hiếu	56M3	24	12	9	10	55	Đạt
66	82	175A071521	Nguyễn Minh	Hiếu	59TH2	29	26	19	10	84	Đạt
67	83	1651040475	Nguyễn Văn	Hiếu	58CX-ĐKT	22	4	20	10	56	
68	84	1851211694	Phạm Hoàng	Hiếu	60TĐH1	14	10	13	11	48	
69	85	1851110297	Võ Minh	Hiếu	60CT	10	10	8	6	34	
70	86	1852020004	Vương Minh	Hiếu	60CX3	12	8	12	3	35	
71	87	1651040579	Nguyễn Quang	Hiệu	58CX-D3	30	12	13	6	61	Đạt
72	88	1851222724	Nguyễn Xuân	Hình	60CTM.NB	9	10	BT	BT	19	
73	89	175A071478	Trần Xuân	Hình	59TH2	18	10	15	13	56	Đạt
74	90	1551142055	Nguyễn Văn	Hoá	57QLXD2	18	18	19	7	62	Đạt
75	91	1551021665	Trần Thị	Hòa	57N-TK	17	10	16	6	49	
76	92	1851061850	Đinh Thị	Hoài	60TH4	11	12	12	6	41	
77	93	1451140326	Nguyễn Ngọc	Hoàn	56QLXD1	18	16	11	9	54	Đạt
78	94	1851061981	Bùi Duy	Hoàng	60TH2	24	20	19	14	77	Đạt
79	95	1851061986	Đinh Văn	Hoàng	60TH2	0	0	BT	BT	0	
80	96	1551122654	Đỗ Huy	Hoàng	57KTĐ-TĐH	26	20	16	9	71	Đạt
81	97	175A071295	Ngô Việt	Hoàng	59TH3	26	22	13	9	70	Đạt
82	98	175A010019	Nguyễn Huy	Hoàng	59CX2	24	14	19	6	63	Đạt
83	99	1551021340	Nguyễn Phúc	Hoàng	57N-QL	16	6	15	14	51	
84	101	1851052115	Nguyễn Tuấn	Hoàng	60CK-CNCK	10	10	5	BT	25	
85	102	1851090435	Trần Việt	Hoàng	60MT	24	14	13	15	66	Đạt
86	103	1851033165	Giáp Văn	Hoạt	60CTM	22	16	12	11	61	Đạt
87	104	1851060624	Nguyễn Hữu	Hợp	60TH5	20	24	9	8	61	Đạt
88	106	1851052206	Lê Quang	Hùng	60CK-KTO1	16	8	19	8	51	
89	107	1851110395	Nguyễn Quốc	Hùng	60CT	19	22	19	10	70	Đạt
90	108	175A071468	Nguyễn Văn	Hùng	59TH2	18	14	17	6	55	Đạt
91	111	1851012527	Lý Việt	Hưng	60C1	12	16	19	7	54	Đạt
92	112	1851182095	Nguyễn Duy	Hưng	60KTH-HC	24	12	17	10	63	Đạt
93	113	1754021800	Cao Thị Mai	Hương	59QT-MAR	22	30	17	8	77	Đạt
94	115	1854020710	Cao Quang	Huy	60QT-MAR3	18	18	19	9	64	Đạt
95	116	1851112441	Ngô Quang	Huy	60CT	18	16	19	11	64	Đạt
96	117	175A071224	Nguyễn Đình Quang	Huy	59PM2	24	22	19	16	81	Đạt
97	119	1651102727	Trần Quang	Huy	58H	28	22	19	11	80	Đạt
98	120	1751050810	Trần Quốc	Huy	59M-CNCT	15	22	19	6	62	Đạt
99	123	1451021151	Nguyễn Ngọc	Khanh	56N-TK	14	10	19	7	50	Đạt
100	124	1751051106	Dương Văn	Khánh	59M-KTO	17	10	19	6	52	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm Đọc	Điểm Viết	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
101	125	1851070407	Nguyễn Quốc Khánh	60CTN	14	16	19	6	55	Đạt
102	126	1751050722	Vũ Duy Khoa	59M-KTO	21	20	17	13	71	Đạt
103	127	1351081095	Phạm Trung Kiên	56B-KT	25	14	19	6	64	Đạt
104	129	1851061505	Vũ Trung Kiên	60TH1	22	20	19	13	74	Đạt
105	130	1351031116	Đặng Văn Lâm	55V	29	22	16	6	73	Đạt
106	132	1651052308	Nguyễn Như Lâm	58M-XD1	28	8	16	8	60	
107	133	1854020146	Võ Tùng Lâm	60QT-MAR2	13	14	19	10	56	Đạt
108	134	1654031414	Hoàng Thị Lan	58KT-XD	18	16	17	13	64	Đạt
109	136	1751050686	Khúc Quang Linh	59M-KTO	16	8	19	8	51	
110	137	1551010617	Nguyễn Mạnh Linh	57C-TL2	17	8	19	6	50	
111	139	1851040541	Phạm Duy Linh	60CX2	17	16	19	7	59	Đạt
112	140	1851223198	Nguyễn Duy Long	60CTM	29	28	19	12	88	Đạt
113	141	1754022095	Nguyễn Bá Lộc	59QT-MAR	19	4	8	4	35	
114	142	1854021145	Nguyễn Hữu Lộc	60QT-TMĐT	24	28	20	7	79	Đạt
115	143	1851052208	Phí Thái Thăng Long	60CK-KTO2	26	24	20	10	80	Đạt
116	144	1851040285	Vũ Hoàng Long	60CX2	28	26	19	16	89	Đạt
117	145	1851171593	Vũ Ngọc Long	60PM1	22	12	16	15	65	Đạt
118	146	1451070867	Vũ Đình Mạnh	56CTN	2	4	11	6	23	
119	149	1854020135	Nguyễn Tuấn Minh	60QT-MAR3	23	16	20	4	63	
120	152	1851052254	Đặng Phương Nam	60CK-CNCK	28	26	16	0	70	
121	153	185P1063512	Hoàng Chí Nam	60TH	28	26	19	6	79	Đạt
122	155	1851171550	Nguyễn Phương Ngân	60PM2	25	26	19	14	84	Đạt
123	157	1651160657	Tạ Minh Nghĩa	58HT	27	24	16	16	83	Đạt
124	158	1851171416	Vũ Hoàng Nghĩa	60PM1	15	6	5	6	32	
125	160	1851211956	Nguyễn Bá Ngọc	60TĐH2	11	20	16	7	54	Đạt
126	161	1851222194	Lưu Bá Ngũ	60CTM.NB	26	14	19	6	65	Đạt
127	162	1851061333	Đoàn Đức Nguyên	60TH4	20	8	19	8	55	
128	163	1451011327	Nguyễn Thị Thùy Nhung	56C-TL4	26	18	20	6	70	Đạt
129	164	1651040233	Nguyễn Hải Phong	58CX-D2	23	22	20	8	73	Đạt
130	165	1851202151	Nguyễn Văn Phong	60CĐT.NB	30	30	20	16	96	Đạt
131	166	1851051989	Lê Văn Phú	60CK.NB-CN	27	26	19	7	79	Đạt
132	167	175A071158	Cao Xuân Phúc	59PM2	28	20	19	13	80	Đạt
133	168	175A071240	Tạ Thị Phúc	59HT	26	20	19	8	73	Đạt
134	169	1651040065	Đoàn Văn Phước	58CX-D4	28	28	16	BT	72	
135	170	175A030013	Vũ Xuân Phương	59H	14	16	19	6	55	Đạt
136	171	1651052554	Nguyễn Hồng Quân	58M-XD2	23	24	19	11	77	Đạt
137	172	1851052338	Nguyễn Quang Quân	60CK-KTO2	25	22	19	16	82	Đạt
138	173	1451103240	Phạm Đình Quang	56H2	19	16	17	6	58	Đạt
139	174	1651040453	Trần Văn Quang	58CX-D4	28	28	17	BT	73	
140	175	1654011873	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	58K-TN	26	16	20	6	68	Đạt
141	176	1854010728	Cao Ngọc Sáng	60K-ĐT	24	10	19	9	62	Đạt
142	178	1451051509	Lại Phi Sơn	56M2	25	18	19	4	66	
143	179	1851040400	Lê Trung Sơn	60CX1	26	18	19	15	78	Đạt
144	180	1651121861	Nguyễn Đức Sơn	58KTĐ-HTĐ1	25	24	17	7	73	Đạt
145	181	1851030358	Nguyễn Thái Sơn	60V	23	10	17	12	62	Đạt
146	184	1754032128	Nguyễn Thị Nhật Tân	59KT4	26	30	19	11	86	Đạt
147	185	1851122220	Hoàng Văn Thái	60KTĐ-HTĐ1	18	12	19	7	56	Đạt
148	186	1651010235	Nghiêm Quang Thanh	58C-ĐT	23	2	16	15	56	
149	187	1351121877	Nguyễn Duy Thành	55KTĐ-HTĐ	18	18	20	10	66	Đạt
150	188	1551052539	Nguyễn Khả Thành	57M-XD1	26	16	19	13	74	Đạt
151	192	1551021601	Đặng Văn Tiến	57N-TK	11	4	17	6	38	
152	193	1351012062	Ngô Bá Tiến	55C-TL2	8	12	17	6	43	
153	194	175A071487	Phạm Minh Tiến	59TH2	21	20	19	7	67	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm Đọc	Điểm Viết	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
154	195	175A010601	Nguyễn Văn Tới	59CX1	18	18	19	11	66	Đạt
155	196	1851052440	Đào Minh Tú	60CK-KTO1	30	22	20	12	84	Đạt
156	197	1651080346	Trịnh Văn Tú	58B	27	16	17	9	69	Đạt
157	198	1851062699	Vũ Việt Anh Tú	60TH4	24	20	15	6	65	Đạt
158	199	1754031787	Nguyễn Ngọc Tuấn	59KT3	20	14	20	6	60	Đạt
159	200	1854020721	Dương Đức Tuấn	60QT-MAR3	26	14	19	13	72	Đạt
160	201	1851040569	Nguyễn Anh Tuấn	60CX3	23	16	19	6	64	Đạt
161	203	1851171808	Phạm Minh Tuấn	60PM2	19	18	17	14	68	Đạt
162	205	1851040266	Vũ Anh Tuấn	60CX3	14	12	13	12	51	Đạt
163	206	1754020678	Hoàng Công Tùng	59QT-KDQT	27	22	17	12	78	Đạt
164	207	175A010674	Lê Sơn Tùng	59CX4	9	8	17	8	42	
165	208	1851063190	Nguyễn Thanh Tùng	60TH3	27	18	17	18	80	Đạt
166	209	1754021953	Nguyễn Văn Tuyển	59QT-TMĐT	11	16	19	6	52	Đạt
167	210	175A071358	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	59TH2	22	24	17	12	75	Đạt
168	211	175A010471	Bùi Đức Thắng	59CX3	14	10	3	4	31	
169	212	175A010235	Đậu Minh Thắng	59CX2	12	6	12	6	36	
170	213	175A010295	Đỗ Xuân Thắng	59QLXD	15	6	16	9	46	
171	214	1751051049	Nguyễn Hữu Chiến Thắng	59M-KTO	18	10	15	6	49	
172	215	1651110247	Tổng Văn Thắng	58CT1	20	0	17	4	41	
173	217	1851061739	Phạm Huy Thành	60TH3	11	12	15	11	49	
174	220	1851041949	Phạm Nhật Thiên	60CX1	18	20	9	13	60	Đạt
175	221	1651052293	Đỗ Lương Thiện	58M-KTO2	11	20	19	10	60	Đạt
176	222	175A072262	Nguyễn Như Thịnh	59PM2	21	18	19	18	76	Đạt
177	223	1751121072	Lê Đức Thuận	59KTĐ-HTĐ2	15	2	17	7	41	
178	224	1751120838	Ngô Văn Thường	59KTĐ-HTĐ1	17	22	12	7	58	Đạt
179	225	1451031108	Đoàn Thị Thúy	56V	13	6	12	4	35	
180	227	1754021849	Lê Huyền Trang	59QT-TMĐT	12	14	12	6	44	
181	228	185P1063525	Vũ Thị Trang	60TH	22	14	15	6	57	Đạt
182	229	1851052539	Nguyễn Đức Trí	60CK-KTO2	9	4	16	6	35	
183	230	1854021163	Nguyễn Thị Kiều Trinh	60QT-TMĐT	14	16	15	13	58	Đạt
184	231	1651171113	Bùi Xuân Trình	58PM	21	24	17	10	72	Đạt
185	232	1551040053	Đỗ Quốc Trình	57CX-D1	5	6	17	9	37	
186	233	1851050507	Hùng Văn Trọng	60CK-KTO1	19	14	11	6	50	Đạt
187	234	1851212269	Bùi Quang Trung	60TDH1	20	10	9	7	46	
188	236	1851202140	Điền Văn Trung	60CĐT1	23	14	15	13	65	Đạt
189	237	1651171132	Hoàng Văn Trung	58PM	21	28	17	13	79	Đạt
190	238	1854020081	Nguyễn Đức Trung	60QT-TMĐT	14	14	16	10	54	Đạt
191	239	1851130259	Tạ Thanh Trước	60GT	12	16	5	6	39	
192	240	1751090604	Đinh Quang Vinh	59MT1	10	16	13	14	53	Đạt
193	241	1551122444	Lương Thành Vinh	57KTĐ-HTĐ	15	14	9	14	52	Đạt
194	242	1651051969	Vũ Ngọc Vinh	58M-KTO2	10	2	16	6	34	
195	243	1851111931	Trịnh Quang Vương	60CT	9	4	7	6	26	
196	244	1754021752	Nguyễn Thị Hải Yên	59QT-MAR	27	6	19	14	66	
197	245	1551101193	Phạm Thu Thảo	57H	9	10	8	8	35	

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Website nhà trường;
- Phân hiệu;
- Lưu: VT, PĐT(HT.5b).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

GS.TS. Nguyễn Trung Việt